

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 28/01/ 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hậu.
2. Ông Trần Quang Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Thanh T, tên gọi khác: Tèo, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1972 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Số nhà 133, đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương T (đã chết) và bà: Phan Thị N, sinh năm 1936; có vợ: Hồ Thị Th (Hồ Thị N Th), sinh năm 1974 (đã ly hôn) và con Lương Thanh T, sinh năm 1998;

Tiền án: 05 tiền án

- Ngày 10/02/2001 bị TAND thành phố P xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; hình phạt 6 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2001.

- Ngày 13/5/2002 bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, hình phạt 5 năm tù; chấp hành xong hình phạt ngày 11/6/2006.

- Ngày 16/3/2007 bị TAND huyện B, tỉnh L xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, hình phạt 6 năm tù; chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2012.

- Ngày 07/3/2013 bị TAND thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, hình phạt 4 năm tù; chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/2016.

- Ngày 07 tháng 9 năm 2018 bị TAND thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; hình phạt 4 năm tù.

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 30/9/1991, bị TAND thành phố N xử phạt 24 tháng tù treo về hành vi trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Ngày 07/4/1994, bị TAND thành phố H xử phạt 39 tháng tù về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân.

Bị cáo Lương Thanh Th bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ – Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Trị từ ngày 14/10/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trương Minh T; địa chỉ: Số nhà 39, HBT, khu phố 4, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.- Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thanh P và chị Trần Thị L; trú tại: xã P, huyện Đ, Thừa Thiên Huế.- Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Trương Minh H; khu phố 4, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/10/2018, Lương Thanh Th mượn xe mô tô hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 75C1-238.35 của chị Trần Thị L (là vợ anh Lê Thanh P) để đi uống cà phê. Sau khi uống cà phê xong, Th nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nên đã điều khiển xe mô tô từ P ra thị xã Q. Khoảng 11h30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua quầy thuốc đông y “Vương T” Th phát hiện thấy nhà cửa mở, trong nhà không có người thì Th dừng xe lại trước cổng và đi bộ vào sân ngôi nhà. Th nhìn qua quầy thuốc đông y thấy có ông Trương Minh T đang ngồi trong quán. Th liền đi vào lối cửa ở gian nhà dưới và đi lên nhà trên, qua gian phòng thờ, rẽ phải để đi vào phòng ngủ, thấy có 01 túi xách màu đen treo ở đầu giường trong phòng nên đã lục soát túi xách và lấy được 320.000đ (Ba trăm hai mươi ngàn đồng) ở trong 01 chiếc ví và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng. Th cầm tài sản lấy được ở tay đi ra thì gặp anh Trương Minh H (con trai ông T). Anh H hỏi Th: “Mi đi mô; ở mô mà ra đây”, Th trả lời: “Tôi đi mua thuốc bắc” và đi ra quầy thuốc, hỏi ông T để mua thuốc chữa xoang nhưng ông T trả lời là đã hết thuốc. Lúc đó, anh H quay ra cổng, dùng máy điện thoại di động chụp ảnh biển số xe của Th đang dừng ở cổng rồi quay vào quầy thuốc, yêu cầu kiểm tra túi quần của Th. Th đã

lấy trong túi quần của mình ra 01 đồng hồ và số tiền Th đã lấy trộm được đồng thời Th đã xin anh H tha cho mình nhưng anh H không đồng ý. Th bỏ chạy ra khỏi quầy thuốc, chạy lên hướng quốc lộ 1A được khoảng 50-60m thì bị anh H đuổi theo cùng một số người dân bắt giữ cùng toàn bộ tài sản trộm được của ông T. Công an thị xã Q đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 399/KLĐG ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã Q, kết luận: 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ ROLEX, đồng hồ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 1.280.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) và 320.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lương Thanh Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thanh Th từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của BLHS tổng hợp hình phạt của bản án số 36/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Lương Thanh Th 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Thanh Th đã khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 14/10/2018 Lương Thanh Th đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Trương Minh T trộm cắp 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng hiệu ROLEX và 320.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*). Bị cáo Lương Thanh Th có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm, hành vi của bị cáo Lương Thanh Th phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thị xã Q truy tố bị cáo Lương Thanh Th theo tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị án trên địa bàn thị xã, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lương Thanh Th là thanh niên đã trưởng thành, có gia đình, mẹ già và con, đáng lẽ ra bị cáo phải là người cha tốt, là tấm gương, là người trụ cột cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà bị cáo đi lang thang không lo lao động, làm việc kiếm tiền nuôi bản thân và gia đình. Bị cáo đã có nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản và đã Th hành án nhiều bản án, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, để cải tạo mình mà chỉ thích sống thụ hưởng, muốn tiêu xài, lợi dụng sơ hở của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân của bản thân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, mặc dù bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp vẫn thực hiện. Cần xử phạt nghiêm, xử phạt tù mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Thanh Th đã thành khẩn khai báo. Nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án:

Bị cáo Lương Thanh Th bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 36/2018/HSST ngày 09/7/2018. Cần tổng hợp hình phạt của bản án số 36/2018/HSST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định Th hành án số 14/2018/QĐ-CA ngày 26/11/2018 và bản án số 02/2019/HSST ngày 28/01/2019 của TAND thị xã Q, buộc bị cáo Lương Thanh Th phải chấp hành hình phạt của của 02 bản án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày

07/5/2018 đến ngày 10/5/2018, Lương Thanh Th phải thi hành phần hình phạt còn lại của cả hai bản án (Căn cứ Điều 56 của BLHS).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam số 15/2018/HSST-QĐTG ngày 28/12/2018 của TAND thị xã Q. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Th hành án (Căn cứ Điều 329 BLTTHS).

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ ROLEX; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 320.000đ; 01 (một) túi xách da màu đen, có dây đeo dài, kích thước (23 x 23)cm. Đã trả lại cho ông Trương Minh T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh, biển kiểm soát 75C1-238.35 đã trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Thanh P.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 3.608.000 đồng; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, bên trong ví có 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 012470 mang tên Đặng Thanh M, 01 biên bản vi phạm hành chính số 0068153, 01 giấy mời; 01 mũ bảo hiểm màu trắng - đen - sọc vàng, có quai màu đen; 02 chiếc giày màu đen và 02 chiếc tất màu đen; 01 chiếc áo khoác màu đen. Đã trả lại cho bị cáo Lương Thanh T.

Tại phiên tòa, ông Trương Minh T và anh Lê Thanh P vắng mặt, nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét; bị cáo Lương Thanh Th không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 viên đá có kích thước (10 x 05) cm do Th nhặt trên đường để đập vào trán mình lúc bị bắt. Hiện cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lương Thanh Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh Th(T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Lương Thanh Th 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt bản án số 36/2018/HSST ngày 07/9/2018 Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo quyết định Th hành án phạt tù số 14/2018/QĐ-CA ngày 26/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Q là 04 năm tù, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 10/5/2018 là 03 ngày. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 4 năm 08 tháng 27 ngày. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/10/2018.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/01/2019). Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Công an TX QT;
- Th hành án Dân sự TXQT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TXQT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA